

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC H - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69/2025/DS-ST**

Ngày: 19/8/2025

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC H - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thiên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Vân**

2. Bà **Huỳnh Thị Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Khánh Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực H - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực H - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông **Võ Minh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực H - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 109/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S

Địa chỉ: NK, phường V, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Huỳnh Thanh T** - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G.

Địa chỉ: Ấp ĐM, xã GT, tỉnh Đồng Tháp.

Người được ủy quyền lại: Bà **Trần Thị Ngọc M** - Chuyên viên kiểm soát rủi ro. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp TP, xã TĐ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn:Chị **Nguyễn Thị Thúy H**, sinh năm 1984.(*vắng mặt không lý do*)

Địa chỉ: Ấp TP, xã TĐ, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 3 năm 2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:***

Ngày 23/02/2024, chị Nguyễn Thị Thúy H có ký kết với Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh G hợp đồng cấp thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, bản Điều khoản, Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ thu nhập của chị H, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 30 tháng, phương thức thanh toán: trả nợ gốc và lãi hàng tháng vào ngày 19 dương lịch theo lịch trả nợ.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, tính đến ngày 22/3/2024, chị H đã thực hiện các giao dịch rút tiền mặt (lãi suất vay là 2,76%/tháng) và vay trên app NH.S Pay (lãi suất vay là 1,4%/tháng) theo hạn mức thẻ đã cấp. Số tiền chị H giao dịch và đã thanh toán cho ngân hàng theo chi tiết bảng kê tính lãi đã cung cấp cho Tòa án, theo đó kỳ thanh toán gần nhất là ngày 29/10/2024 nhưng đến kỳ thanh toán vào ngày 25/12/2024 thì chị H không thực hiện. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở và tạo điều kiện để chị H thanh toán khoản vay thẻ tín dụng nhưng chị vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 5 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 25/11/2024 ngân hàng đã thực hiện khóa thẻ theo quy định tại Điều 6 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ của ngân hàng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H trả tổng số tiền là 37.624.965 đồng, gồm: nợ gốc là 30.458.073 đồng và nợ lãi, phí phát sinh tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 7.166.892 đồng, thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Sau ngày xét xử sơ thẩm, chị H còn phải tiếp tục trả lãi cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy H không đến Tòa án theo giấy triệu tập, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn dù đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.***

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực H - Đồng Tháp phát biểu ý kiến như sau:***

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt không lý do dù đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy:

- Quá trình giải quyết vụ án, chị H không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, đối chiếu với quy định tại Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền chứng minh và mặc nhiên thừa nhận các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp.

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Chị H có vay của NH.S số tiền 30.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số LD0000435698 ngày 09/3/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 25/12/2024 và tính đến ngày 18/8/2025 thì chị còn nợ lại NH.S tổng số tiền là 37.624.965 đồng. Do chị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được hai bên thỏa thuận và ký kết trong hợp đồng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng nên việc ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh như nêu trên là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

- Kể từ ngày 19/8/2025, chị H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD0000435698 ngày 09/3/2024 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.881.300 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc chị Nguyễn Thị Thúy H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền nợ là **37.624.965 đồng** (Ba mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng), (Trong đó: Nợ gốc là 30.458.073 đồng, nợ lãi và phí phát sinh tạm tính đến ngày 18/8/2025 là 7.166.892 đồng), thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 19/8/2025, chị H còn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD0000435698 ngày 09/3/2024 đã ký kết cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị H phải chịu 1.881.300 đồng.

- Hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 782.319 đồng theo biên lai thu số 0014096 ngày 28/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV.H - Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Bích Thiên